TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/KDTM - ST Ngày 14-03-2025 *V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Minh Yên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 36/2025/TLST- KDTM ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- KDTM ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2025/QĐST- KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (B1); Địa chỉ: Số A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lục Thanh T1; Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh L (theo quyết định ủy quyền số 3579/2024/UQ-BVB ngày 13/5/2024). Địa chỉ: Số E đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt

Ông Phạm Đức M; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh L (theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2024). Địa chỉ: Số E đường H, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV T2; Địa chỉ: Lô A A khu công nghiệp B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là B1) trình bày:

Công ty TNHH MTV T2 (sau đây gọi tắt là Công ty T2) có vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng B) theo các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như sau:

- Hợp đồng tín dụng (cho vay từng lần đối với Khách hàng là Pháp nhân) số 0070 - 2020 - HĐTD1 - BVB068 ngày 03/6/2020. Khế ước nhận nợ số 0070.01 - 2020 - KUNN1 - BVB 068 ngày 03/6/2020. Số tiền cho vay: 490.000.000 đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định là 02 xe ô tô tải nhãn hiệu TERA 245 để phục vụ mục đích kinh doanh. Thời điểm cấp vốn: 03/6/2020. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay: 10.76%/năm cố định trong 03 tháng đầu. Thay đổi lãi suất: Điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu 2.84%/năm. Phương thức trả nợ: Gốc được trả hàng quý, định kỳ trả gốc 03 tháng/lần và trả vào các ngày 25 của tháng cuối cùng của quý. Lãi trả vào các ngày 25 hàng theo dư nợ thực tế.

Tài sản đảm bảo: 02 xe ô tô nhãn hiệu TERACO biển kiểm soát 24C-112.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032477; biển kiểm soát 24C- 112.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032478 do Phòng C - Công an tỉnh L cấp cho Công ty T2 ngày 25/5/2020 đăng ký lần đầu ngày 25/5/2020. Chủ tài sản: Công ty T2. Tài sản đảm bảo đã được ký thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng tín dụng (Cho vay từng lần đối với Khách hàng là Pháp nhân) số 0101-2020-HĐTD1-BVB 068 ngày 24/6/2-2020. Khế ước nhận nợ số 0101.01 - 2020-KUNN1-BVB068 ngày 24/6/2020. Số tiền cho vay: 480.000.000 đ. Mục đích cho vay: Đầu tư tài sản cố định là 02 xe ô tô tải nhãn hiệu TERA 240 theo Hợp đồng mua bán số 01- 08/06/2020/HĐKT ngày 08/06/2020 ký giữa Công ty TNHH MTV T2 và Công ty TNHH T3 để phục vụ mục đích kinh doanh. Thời điểm cấp vốn: 24/6/2020. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay: 10.76%/năm cố định trong 03 tháng đầu. Thay đổi lãi suất: Điều chỉnh 03 tháng/lần và được xác định bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ tối thiểu 2.84%/năm. Phương thức trả nợ: Gốc được trả hàng quý, định kỳ trả gốc 03 tháng/lần và trả vào các ngày 25 của tháng cuối cùng của quý. Lãi trả vào các ngày 25 hàng theo dư nợ thực tế. Tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO biển kiểm soát 24C-114.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032617 do Phòng C - Công an tỉnh L cấp cho Công ty T2 ngày 09/6/2020 đăng ký lần đầu ngày 09/6/2020. Chủ tài sản: Công ty T2. Tài sản bảo đảm đã được ký thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã giải ngân số tiền 970.000.000 đồng cho Công ty T2 theo hợp đồng vay, trong quá trình vay vốn Công ty T2 mới thanh toán số tiền là 527.837.633 đồng, trong đó 375.232.346 đồng là tiền gốc và 152.605.287 đồng là tiền lãi.

Do Công ty T2 trả không đúng kỳ hạn nên khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn từ 26/12/2022 số tiền gốc quá hạn hiện nay là 509.000.000 đồng.

Sau nhiều lần đôn đốc thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng có các thông báo chuyển nợ quá hạn với công ty T2, công ty vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay tại Ngân hàng B2, chi nhánh L nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn đề nghị không tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp vì hiện nay bị đơn không có mặt tại địa phương, không xác định được tài sản thế chấp là 03 chiếc xe ô tô hiện đang ở đâu.

Bị đơn Công ty TNHH MTV T2 (Công ty T2): Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho công ty T2 nhưng không được. Kết quả xác minh tại nơi có trụ sở chính của công ty theo văn bản số 119/BQL-QHXD ngày 23/01/2025 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh L cung cấp thông tin: Hiện nay Ban quản lý Khu kinh tế không quản lý, theo dõi doanh nghiệp nào có tên Công ty TNHH MTV T2 tại địa chỉ Lô A, đường A, khu công nghiệp B. Tại Văn bản số 3/CV-ĐKKD ngày 22/01/2025 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh L cung cấp: Công ty TNHH MTV T2, địa chỉ trụ sở chính: Lô A A Khu công nghiệp B, phường D, thành phố L. Tình trạng pháp lý trên Hệ thống thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia: Không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Kết quả xác minh tại tổ E, phường K, thành phố L cho thấy ông Nguyễn Văn H – Giám đốc công ty T2 đã chuyển đi nơi khác, hiện không có mặt ở địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án cho Công ty TNHH MTV T2 theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV T2 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Lào Cai buộc Công ty T2 phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 14/3/2025 tổng cộng là 675.099.901 đồng, trong đó tiền nợ gốc 509.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 65.634.283 đồng, lãi quá hạn là 100.465.619 đồng và đề nghị Toà án tiếp tục tính lãi chậm trả kể từ ngày 14/3/2025 theo hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày Công ty T2 thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Nếu Công ty T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng được yêu cầu Cơ quan thi hành án có quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2: Toà án đã tiến hành tống đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng bị đơn không có văn bản trả lời và cũng không

đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Toà án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 241, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 323, 357, 401, 463, 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH MTV T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14 tháng 3 năm 2025 là: 675.099.901 đồng, trong đó tiền nợ gốc 509.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 65.634.283 đồng, lãi quá hạn là 100.465.619 đồng. Trường hợp Công ty TNHH MTV T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng B, Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án để thu hồi khoản nợ trên. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị đơn công ty TNHH MTV T2 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng: Vào các ngày 03/6/2020 và 24/6/2020, Ngân hàng B có ký 02 Hợp đồng tín dụng với Công ty T2, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 0070 – 2020 – HDDTD1 – BVB068 ngày 03/6/2020. Khế ước nhận nợ số 0070.01 – 2020 – KUNN1 – BVB 068 ngày 03/6/2020. Số tiền cho vay: 490.000.000 đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định là 02 xe ô tô tải nhãn hiệu TERA 245 để phục vụ mục đích kinh doanh. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- Hợp đồng tín dụng số 0101-2020-HDDTD1-BVB 068 ngày 24/6/2020. Khế ước nhận nợ số 0101.01 – 2020-KUNN1-BVB068 ngày 24/6/2020. Số tiền cho vay: 480.000.000 đ. Mục đích cho vay: Đầu tư tài sản cố định là 02 xe ô tô tải nhãn hiệu TERA 240 để phục vụ mục đích kinh doanh. Thời điểm cấp vốn: 24/6/2020. Thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Về hình thức hợp đồng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hợp đồng dân sự, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp:

-Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0070-2020-HDDTC1-BVB068 ngày 03/6/2020, Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 03/6/2020 giữa bên nhận thế chấp, nhận tài sản bảo đảm là Ngân hàng TMCP B Chi nhánh L, bên thế chấp là Công ty TNHH MTV T2; Tài sản thế chấp: 02 xe ô tô nhãn hiệu TERACO biển kiểm soát 24C-112.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032477; biển kiểm soát 24C- 112.09 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032478 do Phòng C - Công an tỉnh L cấp cho Công ty T2 ngày 25/5/2020 đăng ký lần đầu ngày 25/5/2020. Chủ tài sản: Công ty TNHH MTV T2.

-Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0101-2020-HDDTC1-BVB068 ngày 24/6/2020, Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 24/6/2020 giữa bên nhận thế chấp, nhận tài sản bảo đảm là Ngân hàng TMCP B Chi nhánh L, bên thế chấp là Công ty TNHH MTV T2; Tài sản thế chấp: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu TERACO biển kiểm soát 24C-114.42 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032617 do Phòng C – Công an tỉnh L cấp cho Công ty TNHH MTV T2 ngày 09/6/2020 đăng ký lần đầu ngày 09/6/2020.

Việc thế chấp do Công ty TNHH MTV T2 là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, việc thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp, hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng đã được đăng

ký biện pháp bảo đảm có chứng nhận của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội theo đúng theo quy định của pháp luật.

[2.3] Việc thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP B đã tiến hành giải ngân cho công ty TNHH MTV T2 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, số tiền cấp tín dụng của cả hai hợp đồng là: 970.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bảy mươi triệu đồng chẵn). Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty TNHH MTV T2 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển nợ quá hạn. Như vậy, Công ty TNHH MTV T2 đã vi phạm hợp đồng không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng B xác định tính đến ngày 14/3/2025, công ty TNHH MTV T2 phải trả tổng số tiền là: 675.099.901 đồng, trong đó tiền nợ gốc 509.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 65.634.282 đồng, lãi quá hạn là 100.465.619 đồng theo hợp đồng tín dụng. Việc cho vay, cách tính lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn có yêu cầu lãi phạt chậm trả lãi. Tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu tòa án giải quyết buộc công ty T2 có trách nhiệm thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn. Do đó Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty TNHH MTV T2 phải trả khoản nợ gốc, lãi suất như yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Trường hợp công ty TNHH MTV T2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên để đảm bảo thi hành án.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 241, 292, 299, 317, 318, 320, 322, 323, 357, 401, 463, 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 91; 95; 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến đến ngày 14/3/2025 là: 675.099.901 đồng, trong đó tiền nợ gốc 509.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 65.634.283 đồng, lãi quá hạn là 100.465.619 đồng. Cụ thể:

Theo hợp đồng tín dụng số: 0070 – 2020 – HDDTD1 – BVB068 ngày 03/6/2020, Khế ước nhận nợ số 0070.01 – 2020 – KUNN1 – BVB 068 ngày 03/6/2020: Nợ gốc: 245.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 26.638.067 đồng; nợ lãi quá hạn: 49.524.956 đồng

Theo Hợp đồng tín dụng số 0101-2020-HDDTD1-BVB 068 ngày 24/6/2020. Khế ước nhận nợ số 0101.01 – 2020-KUNN1-BVB068 ngày 24/6/2020. Số tiền nợ gốc: 264.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 38.996.215 đồng; nợ lãi quá hạn: 50.940.663 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B. Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0070-2020-HĐTC1-BVB068 ngày 03/6/2020, Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 03/6/2020 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0101-2020-HĐTC1-BVB068 ngày 24/6/2020, Phụ lục thông tin về tài sản thế chấp là phương tiện giao thông; Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 24/6/2020 giữa bên nhận thế chấp, nhận tài sản bảo đảm là Ngân hàng TMCP B Chi nhánh L, bên thế chấp là Công ty TNHH MTV T2, thế chấp: 01 xe

ô tô nhãn hiệu TERACO, Biển kiểm soát 24C-112.52, số máy ZLQ433071527, số khung 174LKC000003 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032477 do phòng C Công an tỉnh L cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2020, cho Công ty TNHH MTV T2; 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO biển kiểm soát 24C – 112.09, số khung: 174LKC000075, số máy: ZQL433071698 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032478 do Phòng C Công an tỉnh L cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/5/2020 cho Công ty TNHH MTV T2; 01 xe ô tô nhãn hiệu TERACO Biển kiểm soát 24C-114.42, Số khung 174LJC000058, Số máy ZLQ433045192, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032617 do Phòng C Công an tỉnh L cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/6/2020 cho Công ty TNHH MTV T2.

3.Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Về án phí: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 phải chịu 31.003.996 đồng *(Ba mươi mốt triệu, không trăm lẻ ba nghìn, chín trăm chín sáu đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.182.638 đồng *(Mười lăm triệu, một trăm tám hai nghìn, sáu trăm ba tám đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001016 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Minh Yên